

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Động lực; Chuyên ngành: Ô tô – Máy kéo

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TÔ VIẾT THÀNH

2. Ngày tháng năm sinh: 17/09/1978; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Lý Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Tổ 9, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Viện Cơ khí động lực – Học viện Kỹ thuật quân sự - 236 Hoàng Quốc Việt – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0936085644; E-mail: tovietthanh179@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 8/2002 đến 8/2006: Trợ lý kỹ thuật, nhà máy Z157/Cục Xe Máy/Tổng cục kỹ thuật.

Từ 9/2006 đến 7/2008: Học viên cao học, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 8/2008 đến 8/2011: Giảng dạy, Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Từ 9/2011 đến 9/2015: Nghiên cứu sinh, Đại học Đông Paris (Université Paris - Est), Cộng hòa Pháp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 10/2015 đến nay: Giảng dạy, Giảng viên, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Chức vụ hiện nay: Phó Viện trưởng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Cơ khí động lực – Học viện Kỹ thuật quân sự

Địa chỉ cơ quan: Số 236, Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.515.200

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 8 năm 2002; số văn bằng: B0441753; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Xe quân sự; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 8 năm 2008; số văn bằng: A041029; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Xe quân sự; Nơi cấp bằng ThS: Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 06 năm 2016; số văn bằng: UPEST 12253699; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Cơ khí; Nơi cấp bằng TS: Đại học Paris – est, Cộng hòa Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Cơ khí – Động lực

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Độ tin cậy, tình trạng kỹ thuật; cải tiến hiện đại hóa, thiết kế các phương tiện cơ giới quân sự (Reliability and Technical States; improvement, modernization and design of military vehicles):**

Trong quá trình khai thác sử dụng, tình trạng kỹ thuật của phương tiện cơ giới quân sự nói chung, các cụm, hệ thống của chúng nói riêng đều bị suy giảm theo hoặc không theo quy luật. Sự suy giảm đó vì cả lý do khách quan và chủ quan trong tất cả các khâu của vòng đời sản phẩm như thiết kế, chế tạo, khai thác sử dụng. Sự suy giảm tình trạng kỹ thuật này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả khai thác sử dụng, đặc biệt ảnh hưởng đến khả năng sẵn sàng chiến đấu của các phương tiện cơ giới quân sự. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác sử dụng cũng như kéo

dài tuổi thọ những trang bị này cần thiết phải có những nghiên cứu chuyên sâu về độ tin cậy, tình trạng kỹ thuật, chẩn đoán và dự báo tình trạng kỹ thuật của chúng. Đồng thời đứng trước những yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới của quân đội và đất nước, các phương tiện cơ giới quân sự cần phải được nghiên cứu cải tiến hiện đại hóa và thiết kế mới nhằm nâng cao tính năng chiến kỹ thuật như tăng khả năng cơ động, tăng tính năng thông qua, tăng sức mạnh hỏa lực, tăng khả năng bảo vệ phù hợp với hình thái tác chiến mới, hiện đại. Nằm trong xu hướng đó, ứng viên và các cộng sự đã có những kết quả nghiên cứu liên quan đến mô hình hoá và tính toán các đặc trưng nhằm xác định, đánh giá chất lượng động lực học, độ bền kết cấu, độ tin cậy, sự suy giảm tình trạng kỹ thuật và dự trữ hành trình làm việc còn lại của các cụm, hệ thống trên phương tiện cơ giới quân sự; liên quan đến giải pháp cải tiến, hiện đại hóa cũng như thiết kế mới cụm hệ thống và tổng thành của các phương tiện cơ giới quân sự. Trong đó sử dụng các mô hình và công cụ tính toán hiện đại, tin cậy đã được ứng dụng nhiều đối với các phương tiện và hệ thống phức tạp, quan trọng như mô hình mô hình Markov trong dự báo tình trạng kỹ thuật, hệ thống thử nghiệm gia cường trong việc xác định tuổi thọ. Ngoài ra trong đề án phát triển công nghiệp xe quân sự của quân đội hiện nay với mục tiêu làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo xe quân sự, tăng tỉ lệ nội địa hóa với tinh thần tự lực tự cường, ứng viên và các cộng sự đã và đang tập trung nghiên cứu vào lĩnh vực thiết kế, chế tạo các cụm, hệ thống và tổng thành các phương tiện cơ giới quân sự giữ vị trí quan trọng, nòng cốt trong chiến đấu của quân đội ta như xe chiến đấu bộ binh, xe thiết giáp chở quân chiến đấu bánh lốp, xe pháo tự hành, xe tăng bơi hạng nhẹ, các phương tiện vượt sông, các chủng loại xe máy đặc chủng phục vụ chiến đấu...

- **Nghiên cứu phát triển vật liệu và kết cấu không đồng nhất tiên tiến** (Development research for advanced heterogeneous materials and structures):
- Hiện nay trong xu hướng phát triển của lĩnh vực cơ khí-động lực, vật liệu không đồng nhất đa chức năng đóng vai trò quan trọng vì chúng thể hiện các đặc tính làm việc chính vượt trội nhờ cấu trúc tổ hợp và đa cấp độ, cũng như đáp ứng các tính chất chuyên biệt khác. Kỹ thuật đồng nhất hoá cho phép xác định các tính chất hiệu dụng – như tính chất đàn hồi, tính truyền dẫn và lưu thông... – từ cấu trúc vi mô của vật liệu. Đồng nhất hóa giúp đơn giản hóa quá trình tính toán mà vẫn đảm bảo độ chính xác cần thiết trong thiết kế và phân tích kết cấu. Mối liên hệ giữa tính chất-cấu trúc được thiết lập là cơ sở để thiết kế và tối ưu cấu trúc theo định hướng sử dụng và điều kiện làm việc. Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên và cộng sự đã công bố một số kết quả nghiên cứu liên quan đến đồng nhất hoá bằng phương pháp số để phát triển các cấu trúc vật liệu rất phức tạp khi không sử dụng được các phương pháp giải tích. Bên cạnh phương pháp phần tử hữu hạn đã phát triển, ứng viên cùng cộng sự đã ứng dụng phương pháp biến đổi nhanh Fourier (Fast Fourier Transform, FFT) để mô hình hoá và tính toán các tính chất hiệu dụng của vật liệu đa pha và vật liệu rỗng tiên tiến. Những phương pháp đã phát triển là cơ sở để phát triển tối ưu và thử nghiệm số để tìm ra cấu trúc và kết cấu vật liệu khi kết hợp kỹ thuật toán hiện đại ứng dụng các thuật toán học sâu và trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra, phương pháp đồng nhất hoá đa cấp độ cho phép thiết kế từ cấp vi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước mô của vật liệu và cấu trúc đến cấp chi tiết, cụm máy và hệ thống. Ở đó, các bài toán đa vật lý sẽ được giải đồng thời để đảm bảo sản phẩm thiết kế trong điều kiện sát thực tế nhất.

Các hướng nghiên cứu này được trình bày chi tiết trong Báo cáo khoa học tổng quan.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật quân sự (07 hướng dẫn chính, 02 hướng dẫn phụ).
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm) và 01 đề tài Nafosted (chủ nhiệm);
- Đã công bố 29 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI, Scopus);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen Giải nhì Olympic Cơ học Sinh viên Toàn quốc	Hội Cơ học Việt Nam	2000
2	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Học viện Kỹ thuật quân sự	2017
3	Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện	Học viện Kỹ thuật quân sự	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, cao học và tiến sĩ; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học, sử dụng hiệu quả ngoại ngữ trong trao đổi, hợp tác và kết nối trong cộng đồng nghiên cứu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học và sau đại học; hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ, hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học. Chủ động biên soạn sách và tài liệu phục vụ đào tạo.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chủ động phát triển các hợp tác nghiên cứu mới, tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí và hội thảo uy tín.

- Tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi của người học.

- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong việc chấp hành pháp luật của nhà nước, chấp hành nghiêm kỷ luật của quân đội và các chế độ quy định của Học viện.

- Chủ động xây dựng các quan hệ quốc tế mới để thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trong và ngoài nước.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy.

- Luôn giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng (9/2008 – 6/2025)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			1	1	67,5	90	157,5/272,5/216
2	2020-2021	1		1		180	90	270/407,5/216
3	2021-2022	1		2	1		150	150/300/224
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1		1		135	135	270/400/224
5	2023-2024	1		1		180	90	270/392,5/196
6	2024-2025			3	1	45	120	165/320/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp, Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Cộng hòa Pháp, năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEIC 610 (2019).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Thành		x	x		9/2017- 4/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 07 tháng 6 năm 2018
2	Nguyễn Thanh Quang		x	x		9/2017- 4/2018	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 07 tháng 6 năm 2018
3	Trần Phương Huy		x	x		9/2018- 4/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 27 tháng 5 năm 2019
4	Nguyễn Thanh Khương		x	x		9/2019- 6/2020	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 06 tháng 8 năm 2020
5	Nguyễn Thanh Bình		x		x	9/2020- 4/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 06 tháng 7 năm 2021
6	Nguyễn Bá Độ		x		x	9/2021- 4/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 03 tháng 6 năm 2022
7	Nguyễn Gia Hưng		x	x		9/2021- 4/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 03 tháng 6 năm 2022
8	Nguyễn Hải Tuấn		x	x		9/2022- 4/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 02 tháng 6 năm 2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
9	Bùi Quốc Huy		x	x		9/2023-4/2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	Ngày 01 tháng 7 năm 2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Cấu tạo xe tăng T90S tập 1	GT	Quân đội nhân dân, 2025	03	Tham gia	219-268	947/QĐ-HV, ngày 04/3/2025
2	Khai thác xe tăng Tập 1	GT	Quân đội nhân dân, 2025	04	Chủ biên	21-29; 62-276	2813/QĐ-HV, ngày 27/5/2025
3	Khai thác xe tăng Tập 2	GT	Quân đội nhân dân, 2025	04	Chủ biên	7-51; 68-110; 118-132; 141-267	2813/QĐ-HV, ngày 27/5/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phát triển phương pháp biến đổi Fourier và giải tích trong tính toán tính chất đặc trưng của vật liệu không đồng nhất tuần hoàn hoặc ngẫu nhiên	CN	107.02-2016.05 Quốc gia (Nafosted)	04/2017- 04/2019	29/4/2020, Đạt
2	Nghiên cứu, thiết kế ống bảo ôn bọc nòng pháo lắp trên xe tăng T54B	CN	18.ĐH.03 Cơ sở	9/2018- 9/2019	17/3/2020, Đạt
3	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bơm nhiên liệu thấp áp của động cơ B2/B6 trên họ xe tăng T54/T54B/PT76 và một số xe khác trong quân đội	CN	ĐTNCN.5/22/TCKT- HVKTQS, Cơ sở	1/2022- 12/2022	29/2/2024, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Closed-form solutions for the effective conductivity of two-phase periodic composites with spherical inclusions	3		Proceedings of the Royal Society A, ISSN 1364-5021	ISI (Q1, IF2013: 2.369)	-	469, 2151	3/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1098/rspa.2012.0339							
2	Heat conduction and thermal conductivity of 3D cracked media https://doi.org/10.1016/j.jheatmasstransfer.2015.05.113	5		International Journal of Heat and mass transfer, ISSN 0017-9310	ISI (Q1, IF2015: 3.466)	-	89 , 1119-1126	6/2015
3	On the Inertia effective on the Darcy Law: Implementation and Confrontation of Micromechanics-Based Approaches https://doi.org/10.1007/s11242-015-0588-4	3	TGC	Transport in Porous Media, ISSN 0169-3913	ISI (Q2, IF2016: 2.672)	-	111 , (171-191)	10/2015
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Mô hình hóa đặc tính truyền nhiệt của vật liệu composite ở cấp độ vi mô bằng phương pháp FFT	1	TGC	Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	SDB , 99-103	3/2017
5	An FFT method for the computation of thermal diffusivity of porous periodic media https://doi.org/10.1007/s00707-017-1885-5	3	TGC	Acta Mechanica, ISSN: 0001-5970	ISI (Q2, IF2017: 2.128)	-	228 , (3019-3037)	5/2017
6	Overall elastic properties of composites from optimal strong contrast expansion https://doi.org/10.1016/j.ijsolstr.2017.05.006	5		International Journal of Solids and Structures, ISSN: 0020-7683	ISI (Q1, IF2017: 2.84)		8(03) , 1650029 (1-17)	5/2017
7	Elastic properties of two phase composites from optimal Neumann	5		23ème Congrès Français de Mécanique Lille	-	-	1-12	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	series and structure factors https://hal.science/hal-03465576/document							
8	Mô phỏng và tính toán hệ số khuếch tán nhiệt của vật liệu rỗng.	2	TGC	Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ X, HVKTQS, ISBN: 189-197	-	-	Tập 3 , 1032-1037	12/2017
9	Đánh giá chất lượng động lực học xe xích tăng áp tại đơn vị	3	TGC	Hội nghị giao thông vận tải lần thứ IV, ISBN: 978-604-76-1578-0	-	-	295-298	05/2018
10	Tính toán ống bảo ôn bọc nòng pháo xe tăng T54B	1	TGC	Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	SDB 304-308	10/2018
11	Effective permeability of anisotropic porous materials containing periodically or randomly distributed cracks https://doi.org/10.1016/j.euromechsol.2019.103902	5	TGC	European Journal of Mechanics/A Solids, ISSN 0997- 7538	ISI (Q1, IF2020: 4.103)	-	80 , 1-9	11/2019
12	Nghiên cứu ứng dụng mô hình Markov tính toán xác suất làm việc không hỏng của hệ thống truyền lực xe tăng	2	TGC	Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	SDB 144-148	10/2020
13	Nghiên cứu nhiệt đĩa ma sát ly hợp chính xe tăng sản xuất mới tại Việt Nam	2	TGC	Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	SDB 257-263	10/2020
14	Nghiên cứu thay thế động cơ trên xe thiết giáp xích	5		Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng hải, ISSN: 1859-316X	-	-	SDB 251-256	10/2021
15	Nghiên cứu hiện tượng trượt của ly hợp	3		Tạp chí Khoa học công nghệ	-	-	SDB 262-267	10/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chính xe tăng trong quá trình khai thác			Hàng hải, ISSN: 1859-316X				
16	Tính toán kiểm nghiệm động lực học chuyển động thẳng khi thay thế động cơ trên xe thiết giáp lớp	2		Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	296, 462-467	11/2022
17	Ứng dụng phương pháp thử nghiệm tăng cường trong đánh giá tuổi thọ các chi tiết trên xe xích chiến đấu	4		Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	296, 408-414	11/2022
18	Khảo sát dao động của ô tô và đặc tính thống kê dao động trên nền đường ngẫu nhiên	2		Tạp chí khoa học giao thông vận tải, ISSN: 1859-2724	-	-	SDB 183-190	10/2023
19	Nghiên cứu mô hình thử nghiệm tăng cường đánh giá độ bền đĩa ma sát ly hợp chính trên xe xích quân sự	3		Tạp chí khoa học giao thông vận tải, ISSN: 1859-2724	-	-	SDB 111-117	10/2023
20	Thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chi tiết thân bơm BNK-12TK bằng phương pháp đúc	3		Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	309 23-26	11/2023
21	Phân tích ảnh hưởng của sự thay đổi kết cấu chính tới đặc tính dao động xe thiết giáp bánh lốp	2		Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 0866 - 7056	-	-	SDB 253-258	11/2024
22	Nghiên cứu thiết kế bố trí chung xe thiết giáp bánh xích	1	TGC	Tạp chí cơ khí việt nam, ISSN: 2615 - 9910	-	-	324+325 100-106	2/2025
23	Study on the terrain response of armored rescue vehicle https://doi.org/10.2130/3/2461-4262.2025.003608	4	TGC	EUREKA: Physics and Engineering, ISSN: 2461-4262	Scopus	-	2 147-157	03/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Nghiên cứu ảnh hưởng của sóng đến động lực học chuyển động bơi thẳng của xe tăng PT-76	1	TGC	Tạp chí Khoa học công nghệ Hàng Hải, ISSN: 1859-316X	-	-	82 96-100	04/2025
25	Dynamics and Statistical vibration characteristics of a base vehicle of mobile water purification station moving on random road surfaces	1	TGC	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật, Học viện KTQS, ISSN 1859-0209	-	-	20, 2 76-89	05/2025
26	Separation Dynamics in a Half – Car Model	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN 1859-3585	-	-	6 1-8	06/2025
27	Modeling and dynamic analysis of a battlefield water filtration station considering road surface profile	1	TGC	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043	-	-	104 173-181	06/2025
28	Study of Ride Comfort and Vehicle Safety in A Quarter-Car Model considering wheel separation	7		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia 2025, Đại học Thái Bình ISBN: 978-604-67-3348-5	-	-	SDB 1-11	06/2025
29	Thiết kế phần tử đàn hồi kiểu trục xoắn trong hệ thống treo của xe thiết giáp xích trên cơ sở động lực học chuyển động của xe xích quân sự	1	TGC	Tạp chí Khoa học và kỹ thuật, Học viện KTQS, ISSN 1859-0209	-	-	1 151-160	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03 (5, 11, 23)**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Rà soát điều chỉnh Chương trình đào tạo kỹ sư Tăng thiết giáp	Chủ trì (Tổ trưởng)	Quyết định Số 4142/QĐ-HV vv thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn, ngày 07/10/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Quyết định 1939/QĐ-HV vv ban hành chương trình đào tạo kỹ sư quân sự ngành Kỹ thuật cơ khí, ngày 30/5/2022	(Quy trình đào tạo 5,5 năm)
2	Xây dựng Chương trình đào tạo kỹ sư Tăng thiết giáp	Chủ trì (Tổ trưởng)	Quyết định Số 1761/QĐ-HV vv thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn theo quy trình 5 năm, ngày 19/5/2022	Học viện Kỹ thuật quân sự	Quyết định 131/QĐ-HV vv ban hành 40 chương trình đào tạo kỹ sư quân sự theo quy trình đào tạo 5 năm, ngày 10/1/2024	(Quy trình đào tạo 5 năm)
3	Xây dựng Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật Tăng thiết giáp	Ủy viên, Thư ký	Quyết định Số 5245/QĐ-HV vv thành lập các Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ, ngày 07/12/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Quyết định 3002/QĐ-HV vv ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Kỹ thuật quân sự, ngày 29/7/2022	
4	Tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư Tăng thiết giáp	Ủy viên	Quyết định số 3941/QĐ-HV vv thành lập Hội đồng đánh giá 09 chương trình đào tạo, ngày 22/10/2019	Học viện Kỹ thuật quân sự	Quyết định số 3604/QĐ-HV vv phê duyệt kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư Tăng thiết giáp của Khoa Động lực, ngày 09/9/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Tô Viết Thành